

KẾT QUẢ KỲ KIỂM TRA CẤP CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH CTUT KHÓA 40, NĂM 2025

Ngày kiểm tra: 14 tháng 12 năm 2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHKTCN ngày /2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ)*

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm môn Nghe	Điểm môn Đọc	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	T40001	Nguyễn Hải	Băng	08/03/2003	Cần Thơ	180	150	330	Không đạt	
2	T40002	Trần Phi	Bình	23/05/2002	Vĩnh Long	290	275	565	Đạt	
3	T40003	Trần Nguyễn Huy	Cường	29/03/2001	Đồng Tháp	255	235	490	Đạt	
4	T40004	Lê Kim Ngọc	Khánh	25/03/2004	Vĩnh Long	295	285	580	Đạt	
5	T40005	Nguyễn Quốc	Khánh	26/02/2003	Sóc Trăng	235	305	540	Đạt	
6	T40006	Bùi Trần Nhật	Long	10/08/2001	Trà Vinh	275	175	450	Không đạt	
7	T40007	Lê Phước	Lộc	10/04/2004	Cà Mau	115	315	430	Không đạt	
8	T40008	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	24/12/2003	Bình Dương	115	270	385	Không đạt	
9	T40009	Nguyễn Hữu	Nghị	13/10/2003	Cần Thơ	190	195	385	Không đạt	
10	T40010	Lưu Quốc	Phong	27/01/2003	Cần Thơ	445	335	780	Đạt	
11	T40011	Trương Thanh	Thảo	18/01/2003	Cần Thơ	265	185	450	Không đạt	
12	T40012	Võ Minh	Thùy	18/07/2003	Đồng Tháp	225	120	345	Không đạt	
13	T40013	Huỳnh Anh	Thư	13/06/2004	Cần Thơ	160	150	310	Không đạt	
14	T40014	Nguyễn Thị Thanh	Vy	31/10/2002	Bạc Liêu	0	0	0	Không đạt	Vắng
15	T40015	Phạm Thị Phương	Vy	19/01/2003	Cà Mau	230	310	540	Đạt	

16	T40016	Mạch Trung	Tỷ	14/04/2003	Sóc Trăng	130	170	300	Không đạt	
17	T40017	Lâm Thị Mỹ	Anh	20/05/2003	Cần Thơ	315	395	710	Đạt	
18	T40018	Lý Tú	Anh	13/11/2002	Cà Mau	305	215	520	Không đạt	
19	T40019	Nguyễn Thị Mai	Anh	05/01/2002	Vĩnh Long	410	310	720	Đạt	
20	T40020	Đỗ Thị Kim	Cương	18/11/2003	Cần Thơ	265	355	620	Đạt	
21	T40021	Nguyễn Thị Lan	Chinh	06/04/2004	Hậu Giang	285	320	605	Đạt	
22	T40022	Đặng Hữu	Danh	27/09/2003	Bạc Liêu	410	355	765	Đạt	
23	T40023	Nguyễn Quốc	Duy	30/05/2004	Cần Thơ	245	235	480	Đạt	
24	T40024	Trần Hữu	Đang	22/09/2003	Cần Thơ	215	270	485	Không đạt	
25	T40025	Chu Mạnh	Đình	10/12/2002	Cà Mau	170	155	325	Không đạt	
26	T40026	Nguyễn Quý	Đôn	28/12/2004	Cần Thơ	0	0	0	Không đạt	Vắng
27	T40027	Hà Hoàng	Hải	01/11/2004	Đồng Tháp	390	275	665	Đạt	
28	T40028	Võ Trường	Hải	08/03/2002	Cần Thơ	400	320	720	Đạt	
29	T40029	Nguyễn Huy	Hoàng	07/11/2002	Hậu Giang	255	285	540	Đạt	
30	T40030	Triệu Thanh	Hồ	26/04/2004	Cần Thơ	270	245	515	Đạt	
31	T40031	Huỳnh Ngọc	Huy	12/01/2004	Cần Thơ	245	225	470	Đạt	
32	T40032	Cam Đại	Hung	14/04/2003	Cần Thơ	290	285	575	Đạt	
33	T40033	Nguyễn Lê Anh	Kiệt	04/10/2003	Đồng Tháp	270	225	495	Đạt	
34	T40034	Phạm Công	Kỷ	12/08/2003	Cần Thơ	245	275	520	Đạt	
35	T40035	Lê Thành	Khá	08/06/2004	Cần Thơ	220	135	355	Không đạt	
36	T40036	Lâm Chí	Khanh	10/08/2003	An Giang	395	385	780	Đạt	
37	T40037	Nguyễn Thanh	Khiết	01/07/2003	Cần Thơ	170	100	270	Không đạt	
38	T40038	Phạm Hồ Đăng	Khoa	24/07/2003	Cần Thơ	300	270	570	Đạt	
39	T40039	Dương Minh	Luân	30/11/2003	Cần Thơ	420	435	855	Đạt	
40	T40040	Ngô Dương	Mẫn	12/08/2003	Hậu Giang	390	315	705	Đạt	

41	T40041	Phan Nguyễn Nhựt Minh	19/05/2003	Cần Thơ	400	360	760	Đạt	
42	T40042	Huỳnh Thị Thảo Ngân	21/05/2003	Kiên Giang	295	260	555	Đạt	
43	T40043	Nguyễn Hữu Nghĩa	05/11/2003	Sóc Trăng	330	325	655	Đạt	
44	T40044	Huỳnh Hữu Nhân	31/12/2003	Cần Thơ	380	215	595	Không đạt	
45	T40045	Nguyễn Lê Hoài Nhân	10/01/2002	Bạc Liêu	330	255	585	Đạt	
46	T40046	Phan Thanh Nhiệm	14/12/2004	Cần Thơ	275	200	475	Không đạt	
47	T40047	Bùi Hữu Phúc	30/12/2003	Cần Thơ	435	415	850	Đạt	
48	T40048	Nguyễn Trọng Phúc	07/01/2003	Hậu Giang	310	280	590	Đạt	
49	T40049	Bùi Bích Phương	23/09/2003	Cần Thơ	240	280	520	Đạt	
50	T40050	Đỗ Thị Tú Uyên	15/03/2003	Sóc Trăng	245	260	505	Đạt	
51	T40051	Nguyễn Quang Sang	07/05/2003	Vĩnh Long	205	310	515	Không đạt	
52	T40052	Lương Chí Tấn	17/08/2003	Cần Thơ	360	335	695	Đạt	
53	T40053	Lê Quang Tiến	26/02/2004	Sóc Trăng	430	420	850	Đạt	
54	T40054	Trương Hữu Tín	01/01/2003	Cần Thơ	135	210	345	Không đạt	
55	T40055	Lê Thanh Tuấn	01/09/2003	Kiên Giang	375	350	725	Đạt	
56	T40056	Lý Hoàng Thân	10/04/2003	Hậu Giang	385	170	555	Không đạt	
57	T40057	Trịnh Thanh Thoại	20/03/2004	Hậu Giang	400	360	760	Đạt	
58	T40058	Nguyễn Anh Thư	08/12/2003	Cần Thơ	375	170	545	Không đạt	
59	T40059	Phạm Ngọc Trâm	01/07/2003	Cần Thơ	430	420	850	Đạt	
60	T40060	Phan Nguyễn Hoàng Trân	03/05/2004	Cà Mau	305	300	605	Đạt	
61	T40061	Phạm Minh Trí	21/07/2003	Bạc Liêu	380	245	625	Đạt	
62	T40062	Phan Thị Diễm Trinh	11/03/2003	Cần Thơ	125	300	425	Không đạt	
63	T40063	Nguyễn Nguyên Trương	08/05/2003	Cần Thơ	125	215	340	Không đạt	
64	T40064	Nguyễn Nhật Trường	14/05/2004	Bạc Liêu	335	180	515	Không đạt	
65	T40065	Trương Thị Thúy Vi	24/05/2003	Cần Thơ	160	235	395	Không đạt	

66	T40066	Trần Tuấn	Vĩ	27/07/2003	Cần Thơ	225	250	475	Đạt	
67	T40067	Nguyễn Thanh	Vũ	18/01/2001	Cần Thơ	245	315	560	Đạt	
68	T40068	Lương Quốc	Anh	05/11/2002	Cà Mau	290	250	540	Đạt	
69	T40069	Trần Bình	An	05/02/2003	Kiên Giang	285	260	545	Đạt	
70	T40070	Hồ Nhật	Bằng	23/09/2003	Cần Thơ	305	145	450	Không đạt	
71	T40071	Nguyễn Huỳnh Anh	Duy	20/08/2002	Cần Thơ	300	205	505	Không đạt	
72	T40072	Nguyễn Khánh	Duy	17/11/2003	Cần Thơ	260	195	455	Không đạt	
73	T40073	Võ Thị Ngọc	Giàu	31/05/2002	Cần Thơ	320	290	610	Đạt	
74	T40074	Thái Thị Ngọc	Giang	25/07/2002	Cần Thơ	280	365	645	Đạt	
75	T40075	Võ Thành	Giàu	08/10/2003	Cần Thơ	320	410	730	Đạt	
76	T40076	Trần Minh	Huy	16/09/2004	Kiên Giang	200	340	540	Không đạt	
77	T40077	Nguyễn Phạm Quốc	Huy	09/09/2001	Cà Mau	235	0	235	Không đạt	
78	T40078	Nguyễn Quốc	Huy	14/04/2003	Sóc Trăng	345	365	710	Đạt	
79	T40079	Nguyễn Văn Lê	Huỳnh	17/06/2002	Cần Thơ	395	295	690	Đạt	
80	T40080	Trương Trung	Kiên	10/05/2004	Cần Thơ	325	270	595	Đạt	
81	T40081	Đoàn Anh	Kiệt	25/12/2003	Cà Mau	320	270	590	Đạt	
82	T40082	Trần Minh	Kiệt	12/01/2003	Cần Thơ	270	310	580	Đạt	
83	T40083	Nguyễn Văn Phúc	Khang	03/06/2004	Hậu Giang	230	270	500	Đạt	
84	T40084	Trương Lý	Khiêm	04/07/2004	Cần Thơ	385	250	635	Đạt	
85	T40085	Phạm Hồng	Khươn	03/09/2000	Hậu Giang	160	355	515	Không đạt	
86	T40086	Phạm Tiểu	Lan	11/04/2003	Cần Thơ	135	245	380	Không đạt	
87	T40087	Lê Tuyết	Lan	27/10/2003	Cà Mau	150	265	415	Không đạt	
88	T40088	Tổng Khánh	Linh	28/02/2003	Kiên Giang	240	325	565	Đạt	
89	T40089	Dương Gia	Linh	04/05/2003	Cà Mau	335	305	640	Đạt	
90	T40090	Nguyễn Tăng Phúc	Lộc	05/04/2003	Vĩnh Long	280	220	500	Không đạt	

91	T40091	Huỳnh Hữu Lợi	16/09/2004	Sóc Trăng	260	275	535	Đạt	
92	T40092	Trần Tấn Ngọc	08/05/2003	Vĩnh Long	160	295	455	Không đạt	
93	T40093	Nguyễn Thị Huệ Nhung	21/03/2003	Sóc Trăng	230	160	390	Không đạt	
94	T40094	Nguyễn Hồng Phúc	14/09/2004	Sóc Trăng	150	400	550	Không đạt	
95	T40095	Thái Thanh Quân	26/12/2003	Đồng Tháp	155	240	395	Không đạt	
96	T40096	Nguyễn Nhựt Quy	20/03/2003	Hậu Giang	305	270	575	Đạt	
97	T40097	Phan Fu Sil	29/10/2003	Sóc Trăng	405	385	790	Đạt	
98	T40098	Trương Huỳnh Ngọc Sơn	14/07/2004	An Giang	280	170	450	Không đạt	
99	T40099	Phạm Nguyễn Quốc Sự	06/01/2003	Sóc Trăng	310	190	500	Không đạt	
100	T40100	Phan Liên Hữu Tình	17/10/2003	Tiền Giang	220	280	500	Không đạt	
101	T40101	Quách Cơ Thành	28/09/2004	Vĩnh Long	365	305	670	Đạt	
102	T40102	Lê Tấn Thành	31/10/2002	Cần Thơ	375	385	760	Đạt	
103	T40103	Mai Bảo Thi	11/02/2004	Sóc Trăng	345	110	455	Không đạt	
104	T40104	Cao Hoài Thương	20/06/2003	Sóc Trăng	185	315	500	Không đạt	
105	T40105	Huỳnh Thị Quỳnh Trâm	07/12/2003	Trà Vinh	355	330	685	Đạt	
106	T40106	Trần Huỳnh Bảo Trân	12/09/2003	Sóc Trăng	245	310	555	Đạt	
107	T40107	Kiên An Trích	16/08/2004	Cần Thơ	235	260	495	Đạt	
108	T40108	Trần Lê Hoàng Trinh	21/06/2003	An Giang	320	330	650	Đạt	
109	T40109	Trần Như Trọng	06/09/2003	Đồng Tháp	265	235	500	Đạt	
110	T40110	Cao Thị Kim Yên	24/01/2003	Cần Thơ	155	240	395	Không đạt	

Danh sách 110 thí sinh

Đạt 65 thí sinh

Không đạt 45 thí sinh

Cần Thơ, ngày tháng năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Huỳnh Thanh Nhã

